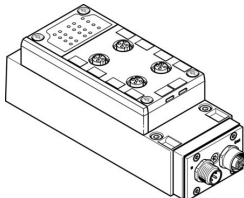


Mô đun AS-i
VAEM-S6-S-FAS-4-4E
 Số bộ phận: 549044

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giao diện fieldbus	Ổ cắm, M12x1, 4 chân Phích cắm, M12x1, 4 chân
Chẩn đoán thiết bị cụ thể	Ngắn mạch/quá tải đầu vào Điện áp thấp về lỗi ngoại vi:
Vị trí lắp đặt	bất kì
Số lượng tối đa vị trí van	2 cho van lưỡng ổn định 4 cho van ổn định đơn
Số lượng cuộn van tối đa	4
Chống phân cực	cho tất cả các cổng nối điện áp vận hành điện
Các yếu tố vận hành	Công tắc DIL
Số Slave trên mỗi thiết bị	1
Dải điện áp hoạt động DC giao diện AS	26.5 V...31.6 V
Lưu ý về điện áp tải	thông qua cổng nối điện áp tải (24VDC)
Dải điện áp tải DC	21.6 V...26.4 V
Số lượng đầu ra tối đa	4
Số lượng đầu vào tối đa	4
Điện áp vận hành định mức DC giao diện AS	26.5 V
Điện áp tải định mức DC	24 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Sóng dư giao diện AS	$\leq 20 \text{ mVss}$
Dao động điện áp tải	4 Vss
Mức chuyển đổi	Tín hiệu 0: $\leq 5 \text{ V}$ Tín hiệu 1: $\geq 11 \text{ V}$
Dao động điện áp cho phép	$\pm 10 \%$
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức độ bảo vệ	IP65 ở trạng thái lắp

Đặc tính	Giá trị
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	300 g
Bộ điều khiển điện	Fieldbus
chuyển đổi đầu vào logic	PNP (chuyển mạch dương)
Cổng nối điện	thông qua CPX
Khoảng địa chỉ	1 ... 31 (0) Cài đặt bằng thiết bị định địa chỉ giao diện AS
Giao diện Fieldbus cách ly Galvanic	Bộ ghép nối quang
Màn hình LED dành riêng cho bus	AS-i: Hoạt động giao diện AS Aux/Pwr: Nguồn cấp điện áp giao diện AS Lỗi: Lỗi giao diện AS
Màn hình LED cụ thể theo sản phẩm	0 ... 7: Trạng thái chuyển mạch đầu vào 12/14: Trạng thái chuyển mạch van (trên van)
Nhận diện sản phẩm	ID1=Fh ID2=Eh Mã IO: 7h Tiết diện: S-7.A.7
Vật liệu của phốt	NBR NGUYÊN CHẤT
Vật liệu vỏ	PA
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS